



Vai trò của nhà nước trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường: Kinh nghiệm Hàn Quốc và gợi ý cho Việt Nam

Nguyễn Trúc Lê, Phạm Thị Hồng Điệp*

*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 25 tháng 9 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 19 tháng 11 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 04 tháng 12 năm 2018

Tóm tắt: Trong nhóm các chủ thể tham gia thể chế kinh tế thị trường, nhà nước là chủ thể quan trọng có thể đề ra “luật chơi” và giám sát việc thực hiện “luật chơi” này. Trong các mô hình thể chế kinh tế thị trường khác nhau, vai trò của nhà nước cũng thể hiện sự khác biệt, không chỉ ở quy mô của nhà nước, mà quan trọng hơn là mục tiêu, công cụ và cách thức tham gia của nhà nước. Hàn Quốc là một quốc gia Đông Á đã đạt được kỳ tích tăng trưởng trong suốt nửa cuối thế kỷ XX đến nay. Quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Hàn Quốc qua các giai đoạn phát triển thể hiện rõ nét vai trò của một nhà nước mạnh, đồng thời lại rất linh hoạt trong việc điều hành nền kinh tế theo tín hiệu thị trường. Bài viết này tập trung xem xét vai trò nhà nước trong các mô hình thể chế kinh tế thị trường của các giai đoạn phát triển khác nhau ở Hàn Quốc, từ đó rút ra những gợi ý cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hàn Quốc, nhà nước, thể chế kinh tế thị trường, Việt Nam.

1. Dẫn nhập

Thể chế kinh tế thị trường được cấu thành bởi hệ thống các bộ phận khác nhau. Mỗi bộ phận cũng là một hệ thống phức tạp gồm nhiều yếu tố. Các bộ phận cơ bản của thể chế kinh tế thị trường gồm: (1) Các luật lệ, quy tắc điều hành nền kinh tế; (2) Các chủ thể tham gia vào hoạt động trong nền kinh tế; (3) Cơ chế thực thi các luật, quy tắc và điều chỉnh các mối quan hệ giữa các chủ thể; (4) Hệ thống thị trường [1-3].

Các luật, quy tắc điều chỉnh thể chế kinh tế thị trường bao gồm khung khổ pháp lý do nhà

nước ban hành và các quy tắc, chuẩn mực xã hội khác như những quy định của các hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp... Trong hệ thống quy tắc và chuẩn mực đó thì thể chế do nhà nước ban hành đóng vai trò quyết định đến các hành vi kinh tế của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, trong khi những quy tắc, chuẩn mực xã hội khác cũng đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động của các chủ thể kinh tế.

Hầu hết các nghiên cứu về thể chế kinh tế thị trường đều đề cập đến quan hệ giữa nhà nước với thị trường và cách thức giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường. Nhìn nhận dưới góc độ thể chế kinh tế, nhà nước là một chủ thể trong số rất nhiều chủ thể tham gia thị trường. Đương nhiên, đây là một chủ thể quan trọng và đặc biệt vì chủ thể này có quyền đề ra “luật

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-914133330.

Email: dieppth@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4189>

chơi” và giám sát việc thực hiện “luật chơi” đó của các chủ thể khác trong nền kinh tế. Trong thể chế kinh tế thị trường ở những nước phát triển, các nguyên tắc, quy tắc thị trường được thừa nhận và luật hóa, được các chủ thể tham gia thị trường, kể cả nhà nước tuân thủ nghiêm minh [1, 2]. Một số nghiên cứu ở Việt Nam cũng làm rõ vai trò của Nhà nước trong quá trình hình thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi thể chế kinh tế với tư cách vừa là một sản phẩm, vừa là công cụ sắc bén để Nhà nước thực hiện hiệu quả vai trò của mình trong quá trình chuyển nền kinh tế đất nước sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế [4].

Về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường, trong các mô hình thể chế kinh tế thị trường khác nhau, sự khác nhau không chỉ thể hiện ở quy mô của nhà nước, mà quan trọng hơn là mục tiêu, công cụ và cách thức can thiệp của nhà nước, cách thức thực hiện vai trò của nhà nước. Tuy vậy, dù nhà nước can thiệp như thế nào thì cũng phải phù hợp với yêu cầu và quy luật của thị trường.

Phân tích vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội ở một số nước Đông Á, nhiều học giả đã sử dụng lý thuyết “nhà nước phát triển” [5]. Theo lý thuyết này, ở nhiều nước Đông Á, nhà nước đóng vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế với một bộ máy hành chính được trao quyền hạn đặc biệt để phát huy sáng kiến và điều hành hiệu quả các hoạt động. Thể chế kinh tế thị trường ở Hàn Quốc và một số nền kinh tế Đông Á như Nhật Bản, Hồng Kông, Đài Loan và Singapore trong giai đoạn đầu công nghiệp hóa được một số nhà nghiên cứu xếp vào mô hình thể chế thị trường “nhà nước phát triển”.

Kể từ khi Chiến tranh Triều Tiên kết thúc năm 1953, Hàn Quốc đã theo đuổi nỗ lực tái thiết sau chiến tranh, tập trung vào công nghiệp hóa, đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế định hướng xuất khẩu. Những thành công mà quốc gia này đạt được trong vòng 50 năm có thể so sánh với khoảng thời gian từ 100-200 năm so với các quốc gia khác. Từ một đất nước phụ thuộc vào tài trợ nước ngoài, bị chiến tranh tàn

phá, Hàn Quốc đã chuyển mình thành một nền kinh tế hàng đầu thế giới với thu nhập bình quân đầu người (GDP) hàng năm tăng từ 100 USD năm 1960 lên 1.674 USD năm 1980, 10.884 USD năm 2000 và 27.560 USD năm 2010. Chuyển đổi từ một trong những nước nghèo nhất thế giới sau chiến tranh năm 1953 sang một nước thuộc nhóm OECD năm 1996 thực sự là một thành tựu nổi bật của Hàn Quốc [6].

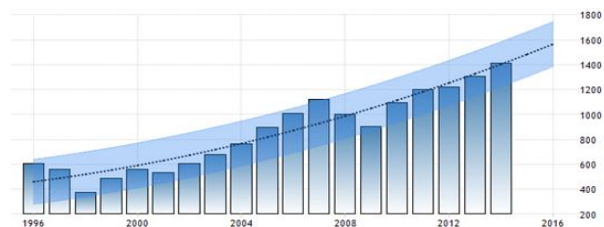
Sự phát triển thần kỳ của Hàn Quốc từ giữa thế kỷ XX đến nay là kết quả hội tụ của nhiều yếu tố, nhưng không thể không kể đến vai trò của một nhà nước mạnh, “nhà nước phát triển” trong quá trình hoạch định và thực thi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Kể từ khi hoàn thành công nghiệp hóa, cùng với xu thế toàn cầu hóa kinh tế và xu thế dân chủ hóa xã hội cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, cách thức vận hành thể chế kinh tế thị trường ở Hàn Quốc và việc thể hiện vai trò nhà nước trong nền kinh tế đã có một số biến chuyển mới.



Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Hàn Quốc giai đoạn 1986-2016.

(Đơn vị: %)

Nguồn: <http://www.tradingeconomics.com/south-korea/gdp-growth-annual> [7].



Biểu đồ 2. GDP của Hàn Quốc giai đoạn 1986-2016.

(Đơn vị: tỷ USD)

Nguồn: <http://www.tradingeconomics.com/south-korea/gdp> [8].

Do đó, bài viết này tập trung xem xét vai trò của Nhà nước trong các mô hình thể chế kinh tế thị trường của các giai đoạn phát triển khác nhau ở Hàn Quốc, từ đó rút ra những gợi ý cho việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

2. Vai trò của Nhà nước trong các giai đoạn phát triển kinh tế và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Hàn Quốc

2.1. Giai đoạn thể chế kinh tế thị trường “nhà nước phát triển” từ năm 1960-1990

Đây là giai đoạn của mô hình phát triển dựa trên sự dẫn dắt của nhà nước (state-led development).

Vào giữa thập niên 1950, Chiến tranh Triều Tiên kết thúc, bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền với hai chính phủ theo hai đường hướng phát triển khác nhau. Miền Bắc là nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên và miền Nam là Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc). Bị tàn phá bởi cuộc chiến tranh (1950-1953), Hàn Quốc là một trong số những quốc gia nghèo nhất thế giới trong thập niên 1950 với tổng thu nhập quốc nội (GDP) chỉ đạt khoảng 1,5 tỷ USD và thu nhập bình quân đầu người là 70 USD năm 1954 [9].

Những nỗ lực của Chính phủ Hàn Quốc để phát triển kinh tế bắt đầu vào giữa thập niên 1950 và được thực sự thúc đẩy từ năm 1961 bởi chính quyền quân sự của Tổng thống Park Chung Hee. Chính quyền quân sự đã đưa ra chương trình phát triển kinh tế tổng thể và tổ chức thực hiện nó một cách nghiêm túc. Tổng thống Park Chung Hee (nắm chính quyền giai đoạn 1961-1979) là Chủ tịch của Hội đồng tối cao Tái thiết quốc gia, đã đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất để khôi phục đất nước. Năm 1963, trong một bài phát biểu của mình, Tổng thống Park Chung Park đã tuyên bố ý tưởng của ông về phát triển đất nước với những mục đích, nhiệm vụ và thứ tự ưu tiên

rõ ràng: “Tôi muốn nhấn mạnh nhiều lần rằng ý nghĩa quan trọng của cuộc cách mạng quân sự ngày 16 tháng 5 là để thực hiện một cuộc cách mạng công nghiệp tại Hàn Quốc. Mục tiêu chính của cuộc cách mạng là để đạt được một sự phục hưng dân tộc, tiến tới cải cách cả chính trị, xã hội và văn hóa. Tuy nhiên, mối quan tâm chính của tôi là cuộc cách mạng về kinh tế” [10]. Bài phát biểu này khẳng định ưu tiên chính sách của Chính phủ là phát triển kinh tế, có thể nói một cách ngắn gọn: Kinh tế là hàng đầu.

Tổng thống Park Chung Hee đã triển khai các chương trình phát triển kinh tế đặt dưới sự dẫn dắt của Chính phủ qua các kế hoạch 5 năm. Trong mỗi kế hoạch phát triển 5 năm, Chính phủ đặt ra những mục tiêu rất cụ thể từ kim ngạch xuất/nhập khẩu, tốc độ tăng trưởng kinh tế (trung bình 8%/năm), kế hoạch vay và trả nợ vay nước ngoài, xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng như đường giao thông (đường cao tốc), cảng biển, nhà máy điện, hệ thống truyền tải điện và các kế hoạch phát triển nông thôn. Qua thời gian, ưu tiên phát triển các ngành kinh tế có sự điều chỉnh phù hợp với tình hình của mỗi giai đoạn. Chẳng hạn, trong thập niên 1960, Hàn Quốc ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nhẹ hướng về xuất khẩu như dệt may, hàng nội thất... Đến thập niên 1970, ưu tiên được dành cho một số ngành công nghiệp nặng như hóa chất, thép, máy móc thiết bị công nghiệp... Trong thập niên 1980, ưu tiên được dành cho ngành sản xuất ô tô, công nghiệp đóng tàu... Đến thập niên 1990, mũi nhọn ưu tiên tập trung vào ngành sản xuất chất bán dẫn, máy tính và thiết bị truyền thông. Chính phủ Hàn Quốc đã xây dựng một hệ thống thưởng - phạt rõ ràng để vận hành và đảm bảo cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp phấn đấu hiện thực hóa các mục tiêu. Trong suốt 30 năm kể từ thập niên 1960, hầu hết các chỉ tiêu đặt ra trong các kế hoạch 5 năm đều đạt và vượt mức dự kiến (Bảng 1).

Bảng 1. Mục tiêu và kết quả các kế hoạch 5 năm giai đoạn 1962-1991
Đơn vị: % GDP

	1962-1966		1967-1971		1972-1976		1977-1981		1982-1986		1987-1991	
	Mục tiêu	Kết quả	Mục tiêu	Kết quả	Mục tiêu	Kết quả	Mục tiêu	Kết quả	Mục tiêu	Kết quả	Mục tiêu	Kết quả
Tốc độ tăng trưởng kinh tế	7,1	7,8	7,0	9,5	8,6	9,1	9,2	5,7	7,6	9,8	7,2	10,0
Đầu tư	22,6	17,0	19,0	26,1	27,6	27,1	26,2	30,7	31,6	30,0	30,7	34,5
Tiết kiệm trong nước	9,2	8,9	11,6	16,1	19,5	20,8	24,2	23,5	27,4	27,2	32,8	36,3
Tiết kiệm ngoài nước	13,4	8,2	7,5	10,2	5,4	6,7	2,0	5,9	4,2	2,6	1,6	-2,3
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	137,5	250,4	550,0	1.132,3	3510,0	784,6		20.671		33.913		69.582
Kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	492,3	679,9	894,0	2.178,2		8.405,1		24.299		29.707		76.561

Nguồn: Jo Soon, 2000 [9].

Trong hầu hết khoảng thời gian 30 năm từ thập niên 1960 đến cuối thập niên 1980, Chính phủ Hàn Quốc chưa được coi là chính phủ dân chủ, khi đất nước thiếu vắng một bản Hiến pháp có giá trị ràng buộc đối với chính quyền và cơ chế bảo hiến hữu hiệu. Mặc dù đã có một số “luật khung” mang tinh thần dân chủ tư sản như Hiến pháp (1948), Bộ luật Dân sự (1958), Bộ luật Thương mại (1962), Bộ luật Tổ tụng dân sự, hình sự..., tuy nhiên, để vận hành các biện pháp mang tính “kế hoạch hóa” nền kinh tế quốc dân trong các kế hoạch 5 năm, Chính phủ Hàn Quốc thường ban hành các luật chuyên

biệt, là công cụ thúc đẩy các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội như luật về cấp giấy phép, cấp chứng nhận, miễn giảm thuế, chuyển kiều hối, trợ cấp, ưu đãi cho doanh nghiệp khi doanh nghiệp thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Chính phủ mong muốn đạt được (ví dụ thương xuất khẩu cho doanh nghiệp). Như vậy, “luật chơi” của thể chế kinh tế thị trường “nhà nước phát triển” đã được Nhà nước tập trung xây dựng trong giai đoạn này để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động của nền kinh tế và cho sự điều hành kinh tế của Nhà nước. Điều đặc biệt là, mặc dù không có một chính phủ dân cử, nhưng

giai đoạn từ đầu thập niên 1960 đến cuối thập niên 1980, Hàn Quốc là một trong số ít quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế đứng đầu thế giới.

2.2. Giai đoạn thể chế “kinh tế thị trường xã hội” từ năm 1990 đến nay

Đây là giai đoạn phát triển theo sự dẫn dắt của thị trường và dân chủ hóa đời sống kinh tế - xã hội (market-led development) ở Hàn Quốc.

Mô hình phát triển dựa trên sự dẫn dắt của nhà nước tất yếu dẫn đến việc Nhà nước can thiệp quá lớn vào các hoạt động kinh tế thông qua hệ thống các quy định, quy chế điều tiết rất phức tạp. Khi nền kinh tế Hàn Quốc đã hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới từ cuối thập niên 1980 thì những quy định chi tiết, cứng nhắc về sự hiện diện của Nhà nước trong nền kinh tế trở thành rào cản đối với sự phát triển. Kể từ đầu thập niên 1990, đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ năm 1997, Hàn Quốc đã chuyển sang mô hình phát triển tuân thủ đầy đủ các quy luật của thị trường, phản ứng chính sách theo tín hiệu của thị trường.

Năm 1987, Hiến pháp mới của Hàn Quốc được ban hành, các nguyên tắc dân chủ và pháp quyền được ghi nhận trong Hiến pháp. Hiến pháp năm 1987 cũng quy định những nguyên tắc cơ bản để tổ chức nền kinh tế quốc dân. Theo đó, trật tự kinh tế mà Hàn Quốc theo đuổi là một trật tự tôn trọng tự do của doanh nghiệp và của người dân, sáng kiến của doanh nghiệp và cá nhân trong các hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, Nhà nước được quyền điều tiết các hoạt động kinh tế để duy trì tăng trưởng và ổn định hài hòa nền kinh tế quốc dân, đảm bảo sự phân phối công bằng, ngăn ngừa lũng đoạn thị trường và lạm dụng quyền lực kinh tế, dân chủ hóa nền kinh tế. Nhà nước cam kết phát triển kinh tế vùng một cách cân đối, có chính sách bảo hộ và khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa, có chính sách ổn định giá nông sản và đảm bảo ổn định cung - cầu các sản phẩm nông nghiệp. Nhà nước cũng cam kết tôn trọng quyền lợi của người tiêu dùng, khuyến khích tiêu dùng hợp lý và các hoạt động cải tiến chất lượng sản phẩm theo quy định của luật. Doanh nghiệp tư nhân

không bị buộc phải chuyển nhượng quyền sở hữu cho chính quyền trừ trường hợp luật định để đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp về quốc phòng hoặc vì lợi ích của nền kinh tế. Nhà nước khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, nguồn lực thông tin và nguồn lực con người để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong nền kinh tế.

Với những quy định như vậy, mô hình kinh tế thị trường được quy định trong Hiến pháp 1987 của Hàn Quốc rất gần với mô hình thể chế “kinh tế thị trường xã hội”. Theo đó, hoạt động của nền kinh tế thị trường có thể được điều tiết để thúc đẩy phúc lợi xã hội. Tuy nhiên, sự điều tiết đó phải tuân thủ nguyên lý về tính cân xứng - một thuộc tính của nhà nước pháp quyền. “Pháp quyền” được coi là một thành tố thiết yếu của phát triển kinh tế. Theo nguyên lý này, pháp luật có vai trò xác định giới hạn quyền lực của Nhà nước, đảm bảo tư pháp độc lập và quyền con người. Theo đó, Nhà nước trước hết tôn trọng quyền tự do định đoạt của cá nhân và doanh nghiệp, Nhà nước chỉ can thiệp khi thực sự cần thiết để thúc đẩy phúc lợi xã hội. Nguyên lý này cũng đòi hỏi tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hành vi của cơ quan công quyền, tính chịu trách nhiệm của Nhà nước. Nguyên tắc pháp quyền có vai trò thúc đẩy sự ổn định chính trị, kinh tế và xã hội, qua đó các nhà đầu tư, doanh nghiệp có thể lập kế hoạch kinh doanh, đầu tư của mình một cách thuận lợi và dài hạn.

Năm 1988, cuộc bầu cử tổng thống theo nguyên tắc dân chủ chính thức được thực hiện. Kể từ sau năm 1988, nhiều luật mới được ban hành theo tinh thần tạo ra một khuôn khổ pháp luật phù hợp để thúc đẩy tự do kinh tế. Ví dụ, năm 1996, Hàn Quốc ban hành Luật Tự do thông tin và Luật Thủ tục hành chính nhằm thúc đẩy hơn nữa quyền tiếp cận thông tin của người dân, đảm bảo quyền được biết của người dân về các hoạt động công vụ, thúc đẩy sự tham gia của người dân vào hoạt động của Nhà nước, thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

Năm 1997, Luật khung về quy tắc hành chính được ban hành tại Hàn Quốc, mở đường cho việc cắt giảm các loại thủ tục hành chính,

giảm bớt sự hiện diện, can thiệp không cần thiết của Nhà nước vào nền kinh tế, thúc đẩy tự do hóa thương mại, tài chính. Luật khung này mở đường cho việc thiết lập Ủy ban Cải cách quy tắc hành chính (Regulatory Reform Commission) trực thuộc Phủ Tổng thống. Theo quy định của luật này, mọi quy tắc hành chính trước khi ban hành đều phải trải qua thủ tục đánh giá tác động kinh tế - xã hội, chứng minh được sự cần thiết của quy tắc mới. Các quy tắc này phải được đăng ký với Ủy ban Cải cách quy tắc hành chính để báo cáo thường niên với Quốc hội về tình hình cải cách thủ tục hành chính cũng như việc cắt giảm quy tắc hành chính không hợp lý. Kể từ năm 1997 đến năm 2000, Hàn Quốc đã cắt giảm được 58% quy tắc hành chính không cần thiết khỏi hệ thống pháp luật [11].

Để thúc đẩy kinh tế phát triển và quản lý các hoạt động kinh tế, đảm bảo trật tự công trong khuôn khổ Hiến pháp, Hàn Quốc đã ban hành hàng trăm luật, không chỉ là luật thuộc lĩnh vực pháp luật tư (luật dân sự, thương mại), mà còn cả các luật mang tính chất quản lý nhà nước. Hệ thống luật pháp này tạo ra khuôn khổ pháp lý và thể chế để duy trì trật tự kinh tế vốn được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1987, một trật tự kinh tế “dựa trên sự tôn trọng quyền tự do và ý tưởng sáng tạo của các cá nhân và doanh nghiệp trong đời sống kinh tế” (Điều 119, khoản 1, Hiến pháp Hàn Quốc 1987). Đây là trật tự kinh tế của thể chế kinh tế thị trường tự do, đề cao quyền tư hữu và quy luật cạnh tranh, đồng thời cho phép Nhà nước được quyền can thiệp để giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh từ sự vận hành của kinh tế thị trường tự do, thúc đẩy công lý và phúc lợi xã hội.

3. Một số nhận xét và gợi ý cho Việt Nam

Mô hình thể chế kinh tế thị trường “nhà nước phát triển” là một dạng thức kinh tế thị trường trong đó vai trò của nhà nước được mở ra rất rộng. Nhà nước không chỉ quan tâm đến “luật chơi” của nền kinh tế thị trường mà còn can dự mạnh mẽ vào nội dung của hoạt động

kinh tế. Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội Hàn Quốc giai đoạn 1960-1990 cho thấy, Nhà nước đã bám sát khu vực tư nhân để vạch ra chiến lược phát triển, trợ giúp và tạo điều kiện tối đa cho kinh doanh, còn tư nhân thì hợp tác và tuân theo sự hướng dẫn của Chính phủ, được Chính phủ bảo vệ trước sự cạnh tranh từ bên ngoài. Tại các nước theo mô hình thể chế kinh tế thị trường “nhà nước phát triển” như Nhật Bản vào thập niên 1960, Hàn Quốc vào thập niên 1970-1980, Nhà nước thực hiện việc tập trung nguồn lực vào một số ít kênh có khả năng gia tăng tốc độ tăng trưởng (thay vì dàn trải ra quá nhiều hoạt động khác, kể cả tiêu dùng). Các Chaebol ở Hàn Quốc là những tập đoàn kinh doanh lớn, được sự bảo trợ của Chính phủ, được ưu tiên phân bổ nguồn lực để trở thành đầu tàu kinh tế, góp phần quan trọng vào quá trình tăng trưởng nhanh của đất nước trong giai đoạn “phát triển thần kỳ”. Tuy nhiên, cùng với thời gian, nhiều nhược điểm của mô hình thể chế kinh tế này đã bộc lộ và trở thành rào cản phát triển [1]. Khi công nghiệp hóa đã hoàn thành ở Hàn Quốc, quan hệ thị trường phát triển hơn, Nhà nước chuyển dần sang can thiệp gián tiếp và tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi.

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, việc xác định rõ vai trò của Nhà nước qua các giai đoạn của quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam trong thời gian tới là cần thiết và cần chú ý một số điểm cơ bản sau đây:

Một là, cần có một tư duy mới về mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường, trong đó Nhà nước cần thể hiện rõ vai trò là một chủ thể quan trọng tạo môi trường thể chế và luật pháp phù hợp để thúc đẩy sự phát triển, tạo điều kiện phát huy mọi nguồn lực xã hội. Tư duy đó sẽ giúp hạn chế việc can thiệp trực tiếp vào các hoạt động của thị trường bằng các biện pháp hành chính, mà điển hình là các thủ tục hành chính mang tính chất xin - cho vốn chỉ có tác dụng trong ngắn hạn, không bền vững và kìm hãm sự phát triển của xã hội. Cần đẩy mạnh việc xây dựng một “nhà nước kiến tạo phát triển”, trong đó, chức năng của Nhà nước là xây dựng quy hoạch phát triển theo một chiến lược công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đúng đắn; tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Từ kinh nghiệm Hàn Quốc giai đoạn đầu công nghiệp hóa cho thấy, Việt Nam cần xây dựng được một chính phủ mạnh, nắm rõ và vận dụng tốt các quy luật của kinh tế thị trường.

Hai là, Nhà nước vừa phải tạo điều kiện cho thị trường phát triển, vừa can thiệp theo các nguyên tắc của thị trường, khắc phục các thất bại của thị trường. Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc xây dựng thể chế thông qua các bộ luật và hệ thống các văn bản pháp quy, các cơ quan tư pháp và trọng tài. Nhà nước phải dứt khoát chuyển từ vai trò can thiệp trực tiếp sang hỗ trợ, tạo thuận lợi hóa và quản lý phát triển, trong đó chú trọng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo lập các cơ hội kinh doanh và khởi nghiệp; thiết lập khuôn khổ pháp luật, chính sách và bộ máy thực thi nhằm đảm bảo các loại thị trường liên tục được hoàn thiện, hoạt động minh bạch, hiệu quả và cạnh tranh công bằng. Có thể nói, tuân thủ và tôn trọng các quy luật của kinh tế thị trường phải trở thành tư tưởng xuyên suốt trong tổ chức và quản lý nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

Ba là, tạo các điều kiện pháp lý và hành chính bình đẳng, thuận lợi cho tất cả các chủ thể kinh tế, cũng như sử dụng các biện pháp ngân sách - tài chính và tín dụng để kích thích hoạt động kinh doanh. Dân chủ hóa hệ thống chính trị, hoạt động lập pháp và tư pháp hiệu quả, bảo đảm kỷ cương pháp luật, bảo vệ các quyền của công dân và các chủ thể kinh tế, tạo điều kiện để tự khẳng định xã hội công dân. Nhà nước cần tạo ra khuôn khổ, hành lang pháp lý công bằng và tạo cho người dân có thói quen sống, làm việc trong khuôn khổ của pháp luật. Nhà nước phải có hệ thống tư pháp, hành pháp vì dân, không tham nhũng. Việc thực hành quản lý nhà nước phải theo các quy định của pháp luật. Nói cách khác, Việt Nam cần hoàn thiện nhà nước pháp quyền và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền. Kinh nghiệm Hàn Quốc cho thấy, đây là một yêu cầu

bắt buộc của quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại.

Vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được Đại hội XII (2016) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định sâu sắc hơn, cho thấy rõ quyết tâm chính trị của toàn Đảng: “Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền và phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, đạt kết quả cao hơn. Xây dựng nhà nước pháp quyền phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa - xã hội” [12]. Việt Nam cần đẩy mạnh đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường năng lực của các cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Quốc hội - cơ quan lập pháp cao nhất; đổi mới phương pháp, quy trình xây dựng văn bản, loại bỏ cách làm theo chủ quan, cục bộ; tăng cường sự tham gia của nhân dân và các tổ chức vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thực thi pháp luật nghiêm minh...

Bốn là, coi trọng đúng mức chức năng “làm kinh tế” của Nhà nước. Mặc dù trong thời gian gần đây, Nhà nước đã giảm mạnh sự can thiệp của mình vào lĩnh vực sản xuất và phân phối hàng hóa, dịch vụ song trên thực tế, sự tham gia của Nhà nước vào kinh tế vẫn không chỉ dừng ở những lĩnh vực mà thị trường tỏ ra kém hiệu quả. Thực tế phát triển kinh tế của Việt Nam cho thấy, vẫn cần có sự hiện diện của Nhà nước trong nền kinh tế để phát huy mọi nguồn lực cho phát triển, để sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, vốn, tài sản thuộc sở hữu Nhà nước. Nhà nước sử dụng các nguồn lực của mình, cùng các công cụ, chính sách để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, việc phân bổ các nguồn lực của Nhà nước không thể theo ý muốn chủ quan, mà phải theo các tín hiệu của thị trường, đảm bảo sự minh bạch và có hiệu quả. Điều này đòi hỏi phải tiếp tục đẩy

nhanh các tiến trình cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và ngân sách nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường, trong đó cần xác định rõ thứ tự các hướng ưu tiên để tập trung hỗ trợ có hiệu quả về tài chính và các nguồn lực khan hiếm cho một số lĩnh vực kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Văn Ân, Lê Xuân Bá (đồng chủ biên), Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, NXB. Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2006.
- [2] Lê Xuân Bá, “Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, CIEM, Trung tâm Thông tin - tư liệu, 2011.
- [3] Đinh Tuấn Minh, Phạm Thế Anh, Báo cáo phát triển nền kinh tế thị trường Việt Nam 2014, NXB. Tri thức, Hà Nội, 2015.
- [4] Lương Xuân Quý, Vai trò của nhà nước Việt Nam trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
- [5] Woo-Cumings, The Developmental State, Ithaca, NY: Cornell University Press, 1999.
- [6] Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Hàn Quốc, Hàn Quốc Đất nước - Con người, 2009.
- [7] <http://www.tradingeconomics.com/southVkorea/gdp-growth-annual>
- [8] <http://www.tradingeconomics.com/south-korea/gdp>
- [9] Jo Soon, Sự năng động của nền kinh tế Hàn Quốc, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.
- [10] Ho Uk, Jeon Hongcheung, Kim Hayam, Kim Okjin, The Political Economy of South Korea: Economic Growth, Democratization, and Financial Crisis, Contemporary Asian Study Series, 2005.
- [11] Jeong Hamyoung, The Role of Administrative Law in Economic Development and Democracy in Korea - Korea Legislation Research Institute, Introduction to Korean Law, Seoul: Springer, 2013, 85-112.
- [12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.

The Role of the State in the Process of Improving the Institutions of Market Economy: Korean Experience and Implications for Vietnam

Nguyen Truc Le, Pham Thi Hong Diep

*VNU University of Economics and Business,
144 Xuan Thuy Str., Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: Among the actors participating in market economy, the State is an important one that can set out and monitor the implementation of the “rules of the game”. In various models of institutions of market economy, the role of the state also manifests itself not only at the scale of the state, but more importantly, in its objectives, tools and ways of participation in the economy. Korea is an East Asian country that has achieved phenomenal growth during the second half of the twentieth century. The process of improving the institutions of market economy in Korea through different development periods has clearly demonstrated the role of a strong state, while being very flexible in regulating the economy according to market signals. This paper focuses on the role of the state in the institutions of market economy of different development stages in Korea, thus drawing implications for Vietnam.

Keywords: Korea, state, institution of market economy, Vietnam.